

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG ẢNG  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: **Hảng A Nénh**

2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/ TLST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn L sinh năm 1942 và bà Lò Thị S sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị T1 sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 20001; Tiền án; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 35/2015/HSST, tháng 7/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T:* Bà **Trần Thị S** - trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/11/2022 Lò Văn T đi bộ một mình từ nhà đến khu vực H thuộc bản Z, xã N, huyện M để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi

đến khu vực H thì T gặp, hỏi và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy bạc với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi trở về nhà. Khi về đến nhà T lấy gói Heroine vừa mua được dùng tay cầu, chia thành 13 phần rồi dùng các mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu xanh gói lại để sử dụng dần. T đã sử dụng hết 02 gói, còn 11 gói Thanh gói lại trong mảnh giấy nilon màu trắng cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc. Hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2022 tổ công tác Công an xã N vào nhà kiểm tra yêu cầu T mang ma túy ra giao nộp thì T đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 11 gói Heroine có khối lượng 0,56 gam giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 07/11/2022 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 1458/KL-KTHS, ngày 14/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,56 gam.
- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSMA ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn Thanh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thanh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt Lò Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 0,47 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 túi nilon màu trắng và 11 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ xanh.

\* **Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy cho tổ công tác và bố bị cáo là ông Lò Văn L được tặng thưởng huy chương kháng chiến Hạng Nhất, đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản

2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Nội dung vụ án:**

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai và công nhận: Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2022, tại nhà của Lò Văn T tại khu vực bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt vì đang tàng trữ trái phép 0,56 gam Heroine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 04/CT-VKS-MA, ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 0,56 gam Heroine đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*...c) Heroine...,Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*".

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Mặt khác ngày 26/8/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo bản án số 35/2015/HSST, đến tháng 7/2017 bị cáo trở về địa phương sinh sống (đã được xoá án tích). Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi tổ công tác phát hiện bị cáo đã tự giác lấy ma túy ra để giao nộp cho tổ công tác và bố bị cáo là ông Lò Văn L được tặng thưởng huy chương kháng chiến Hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, thuộc diện hộ nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 06/11/2022, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 0,47 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định, 01 túi nilon màu trắng và 11 mảnh giấy màu trắng.

[7] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**Áp dụng:** Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 07/11/2022)

**2. Vật chứng:** Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,47 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định; 01 (một) túi nilon màu trắng và 11 (Mười một) mảnh giấy trắng có có dòng kẻ xanh. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 23/12/2022).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn T.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/01/2023).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hảng A Nénh**

**Nguyễn Thúy Hà**

**Nguyễn Văn Phương**

